

Mã SV	Họ	Tên	P	Ng	Bản	Bản	Bản	Giả	Lý
		n	h	ày	sao	sao	sao	y	c
		ái	Sin		Bản	GK	am	HS	
		h	học	g	T	Sin	kết	SV	
			bạ	NP	h	PV			
				TT		N			
				H					
K34.	Nguyễn	Nh	1	110					
601.	Thị	Kiều	90						
074									
K35.	Bùi	Thị	An	1	160		X		
601.	Hồng	h	491						
002									
K35.	Chu	Thị	An	1	100		X		
601.		h	791						
003									
K35.	Đặng	Ân	0	210		X			
601.	Thừa		91						
004									
K35.	Nguyễn	Bé	1	802		X			
601.	Thị		91						
005									
K35.	Nguyễn	Bí	1	240		X			
601.	Thị	ch	591						
006									
K35.	Nguyễn	Bí	0	107					
601.	Văn	nh	90						
007									
K35.	Nguyễn	Cả	1	502		X			
601.	Thị	m	90						
008	Hồng								
K35.	Huỳnh	Cả	1	509		X			
601.	Thị	m	91						
009	Ngọc								
K35.	Đào	Cả	1	180		X			
601.	Ngọc	m	791						
010									
K35.	Lương	Cơ	0	204		X			
601.	Kiến		90						
011									
K35.	Lê	Thị	Cư	1	280		X		
601.	Kim	ơn	291						
012		g							
K35.	Tăng	Di	1	610					
601.	Thị	ệp	90						
013									
K35.	Thái	Thị	Du	1	504		X	Đã	
601.	Kim	ng	90					bỏ	
014								sun	
								g	

K35. Phạm Du	1 250	
601. Thị Mai ng	790	
015		
K35. Trần Thị Đà	1 200	
601. o	890	
016		
K35. Phạm Đà	1 403	X
601. Thị o	91	
017		
K35. Lê Ngọc Gi	1 604	X
601. àu	91	
018		
K35. Lê Thị Hà	1 130	X
601. Ngọc n	791	
019		
K35. Hoàng Hạ	1 181	X
601. Thị nh	191	
020		
K35. Phan Hạ	1 607	
601. Thị nh	89	
021 Ngọc		
K35. Nguyễn Hà	1 161	
601. Thị	183	
022		
K35. Nguyễn Hà	1 105	X
601. Thị Thu	91	
023		
K35. Đào Thị Hi	1 200	X
601. ên	791	
024		
K35. Chu Thị Ho	1 205	X
601. a	91	
025		
K35. Nguyễn Hồ	1 805	X
601. Thị ng	91	
026		
K35. Đoàn Hồ	1 509	
601. Thị Ánh ng	90	
027		
K35. Phạm Hồ	1 250	X
601. Thị Thu ng	191	
028		
K35. Sơn Thị Hồ	1 405	
601. Minh ng	89	
029		
K35. Nguyễn Hu	1 120	
601. Thị ế	290	
030		
K35. Doãn Hu	1 120	X
601. Thị ế	391	

031
K35. Nguyễn Hu 1 803 X
601. Thị ệ 91
032
K35. Lê Nhật Hu 0 281 X
601. y 091
033
K35. Hoàng Hu 1 803 X
601. Thị yề 91
034 Khánh n
K35. Nguyễn Hu 1 191 X
601. Thị yề 191
035 n
K35. Phạm Hư 1 908 X
601. Thị ơn 91
036 g
K35. Phạm Hư 1 706 X
601. Thị ớn 91
037 g
K35. Phan Ki 1 211 X
601. Thị ều 191
038 Thúy
K35. Nguyễn La 1 202
601. Thị n 90
039
K35. Ka Li 1 121
601. m 288
040
K35. Nguyễn Lo 1 106 X
601. Thị an 91
041 Quỳnh
K35. Nguyễn Lo 1 100 X
601. Thị Kim an 291
042
K35. Nguyễn Lộ 1 904 X
601. Thị Tài c 91
043
K35. Huỳnh Lộ 0 170
601. Vĩnh c 490
044
K35. Bùi Thị Lu 1 912 X
601. yế 91
045 n
K35. Trần Thị Ly 1 270 X
601. Cẩm 991
046
K35. Đồng Ly 1 906 X
601. Thị 90
047 Hoàng
K35. Nguyễn Lý 1 300

601. Thị	190	
048		
K35. Phạm Ma	1 291	X
601. Thị i	191	
049 Ngọc		
K35. Ngô Thị Ma	1 290	X
601. i	991	
050		
K35. Lê Ma	1 305	X
601. Thanh i	91	
051		
K35. Lương Ma	1 131	
601. Thị i	290	
052		
K35. Kim Res Mâ	0 180	
601. y	289	
053		
K35. Nguyễn Mé	0 280	
601. Văn n	488	
054		
K35. Nguyễn M	1 100	X
601. Thị y	591	
055 Diễm		
K35. Bùi Thị Na	1 180	X
601. Phương m	190	
056		
K35. Đặng Ng	1 309	X
601. Thị a	91	
057		
K35. Phạm Ng	1 311	
601. Thị a	090	
058		
K35. Nguyễn Ng	1 161	
601. Thị Thu a	090	
059		
K35. Lê Thu Ng	1 210	X
601. a	991	
060		
K35. Phạm Ng	1 210	
601. Thị a	90	
061 Thúy		
K35. Cao Thị Ng	1 406	
601. ân	83	
062		
K35. Lê Thị Ng	1 170	X
601. ân	388	
063		
K35. Dương Ng	1 205	X
601. Thị Bảo ọc	91	
064		

K35. Tô Thị Ng	1 260	
601. ọc	989	
065		
K35. Nguyễn Ng	1 104	X
601. Thị Thái uy	91	
066 ên		
K35. Đàm Thị Nh	1 130	X
601. âm	591	
067		
K35. Lưu Thị Nh	1 208	X
601. àn	91	
068		
K35. Phan Nh	1 109	X
601. Thị i	91	
069 Hồng		
K35. Vũ Thị Nh	1 200	X
601. Hồng un	891	
070 g		
K35. Nguyễn Nh	1 904	X
601. Thị Cẩm un	91	
071 g		
K35. Lý Nh	0 111	X
601. Thành ơn	191	
072		
K35. Nguyễn Ph	1 140	
601. Thị Hoài ươ	190	
073 ng		
K35. Nguyễn Ph	1 130	X
601. Thị ươ	991	
074 ng		
K35. Phạm Ph	1 261	X
601. Thị ươ	191	
075 Hồng ng		
K35. Trần Võ Qu	1 140	X
601. Bích yê	891	
076 n		
K35. Nguyễn Sur	1 150	X
601. Ngọc ơn	191	
077 g		
K35. Vũ Sur	1 130	X
601. Trương ơn	891	
078 Thảo g		
K35. Phạm Tâ	1 200	
601. Thị m	890	
079 Minh		
K35. Đặng Th	1 121	
601. Thị Hoa ẩ	090	
080		
K35. Nguyễn Th	1 231	
601. Thị ảo	090	

081 Phương
K35.Đình Th 1 505 X
601. Thị Bích i 91
082
K35. Hoàng Th 1 111
601. Thị u 190
083 Ngọc
K35. Nguyễn Th 1 210 X
601. Trịnh ùy 491
084 Phương
K35. Nguyễn Th 1 180 X
601. Thị úy 391
085 Thanh
K35. Nguyễn Th 1 220 X
601. Thị ư 891
086
K35. Nguyễn Tiế 0 404 X
601. Văn n 91
087
K35. Lê Thị Tiê 1 502
601. Thủy n 90
088
K35. Diệp Tiê 1 150 X
601. Kiều n 190
089
K35. Trần Thị Tr 1 141 X
601. Thùy an 091
090 g
K35. Nguyễn Tr 1 281 X
601. Thị an 291
091 Huyền g
K35. Nguyễn Tr 1 405
601. Thị an 89
092 g
K35. Hứa Thị Tr 1 110 X
601. Thùy an 90
093 g
K35. Trần Thị Tr 1 271 X
601. Minh ại 091
094
K35. Đoàn Tri 0 101
601. Văn ệu 085
095
K35. Nguyễn Tri 1 270X X
601. Thị nh 891
096 Tuyết
K35. Dương Tr 0 701
601. Văn ọn 90
097 g
K35. Đặng Tr 1 905

601. Thanh	úc	90	
098	Như		
K35. Trần	Tr	0 240	
601. Xuân	ườ	790	
099	ng		
K35. Nguyễn	Tu	0 250	X
601. Thanh	ấn	991	
100			
K35. Nguyễn	Tu	1 604	X
601. Thị	yết	91	
101			
K35. Lại Thị	Tu	1 401	
601.	yết	91	
102			
K35. Lê Thị	Tu	1 130	
601.	yết	590	
103			
K35. Nguyễn	Tú	1 102	X
601. Thị Cẩm		91	
104			
K35. Nguyễn	Uy	1 910	X
601. Vũ	ên	91	
105	Phương		
K35. Võ Thị	Và	1 261	
601. Thúy	n	089	
106			
K35. Đỗ Thị	Xo	1 100	X
601.	an	490	
107			